

Số: /QĐ-TTLTLS

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước
quý III năm 2022 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Ninh Bình**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 54/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý III năm 2022 của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Ninh Bình (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Trưởng các phòng: Hành chính - Tổng hợp, Thu thập và Chính lý, Phát huy giá trị tài liệu và viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Lưu trữ lịch sử chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình;
- PGĐ Đỗ Trọng Luận;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Kế toán Trung tâm;
- Lưu: VT, HC-TH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Vũ Long

Đơn vị: Trung tâm Lưu trữ lịch sử

Chương: 435

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI QUÝ III
CỦA TRUNG TÂM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH NINH BÌNH**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện Quý III/ năm 2022	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp lưu trữ				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện Quý III/ năm 2022	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước Phí sử dụng tài liệu lưu trữ (Thông tư số 275/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính)				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.631	620	5,83	
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.631	620	5,83	
1	Chi quản lý hành chính	10.631	620	5,83	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	10.631	620	5,83	
2	Chi sự nghiệp lưu trữ				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
-	Kinh phí thực hiện chi tiền lương và hoạt động thường xuyên				

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện Quý III/ năm 2022	Ước thực hiện/ dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
-	10% tiết kiệm cải cách tiền lương tại đơn vị				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Ghi chú: Số liệu ở cột số 6 bỏ trống do Trung tâm được thành lập từ ngày 27/7/2021.